



# BỘ TƯ PHÁP VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT



## NỘI DUNG, ĐIỂM SỐ CỦA CHỈ TIÊU 3, CHỈ TIÊU 4, CHỈ TIÊU 5 VÀ CHỈ TIÊU 6 THUỘC TIÊU CHÍ 2 VỀ TIẾP CẬN THÔNG TIN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

**Mục đích:** Đánh giá mức độ hoàn thành trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong công khai, minh bạch, phổ biến kịp thời, đầy đủ các thông tin, đặc biệt thông tin pháp luật nhằm bảo đảm, thực hiện các quyền của công dân trong tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật.

### Nội dung, điểm số của các chỉ tiêu

**Chỉ tiêu 3: Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật (8 điểm)**

- **Nội dung 1: Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên: Trong 05 (năm) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật: 2 điểm; Sau 05 (năm) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; Không ban hành Kế hoạch hoặc có ban hành Kế hoạch nhưng không đáp ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên: 0 điểm**

- **Nội dung 2: Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch (trừ nội dung của chỉ tiêu 5 của tiêu chí này): 04 điểm**

Cách xác định tỷ lệ %: Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đề ra trong Kế hoạch x 100.

Cách chấm điểm: Đạt 100% được 04 điểm; từ 90% đến dưới 100% được 03 điểm; từ 80% đến dưới 90% được 02 điểm; từ 70% đến dưới 80% được 01 điểm; từ 50% đến dưới 70% được 0,25 điểm; dưới 50% được 0 điểm.

**HÀ NỘI, NĂM 2022**

***- Nội dung 3: Triển khai các nhiệm vụ phát sinh ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên:***

***02 điểm***

Cách xác định tỷ lệ %: Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động phát sinh ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên x 100.

Cách chấm điểm: Đạt 100% được 02 điểm; từ 90% đến dưới 100% được 1,5 điểm; từ 80% đến dưới 90% được 01 điểm; từ 70% đến dưới 80% được 0,5 điểm; từ 50% đến dưới 70% được 0,25 điểm; dưới 50% được 0 điểm.

**Tài liệu đánh giá:** Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm đã được lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành; Kế hoạch, văn bản của cơ quan cấp trên chỉ đạo, hướng dẫn về nội dung, thời hạn ban hành Kế hoạch PBGDPL của Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có); Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả thực hiện Kế hoạch PBGDPL và các văn bản, tài liệu triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch: Giấy mời tổ chức tập huấn, phổ biến văn bản pháp luật, các tài liệu PBGDPL được cấp phát (văn bản pháp luật, tờ gấp, tài liệu hỏi - đáp), các tin, bài, lịch phát sóng trên Đài truyền thanh cấp xã, đường link về nội dung liên quan trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử (nếu có)...; văn bản giao nhiệm vụ của cơ quan cấp trên; Tài liệu khác chứng minh kết quả thực hiện các nhiệm vụ (nếu có).

***Chỉ tiêu 4: Triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở: 05 điểm***

Hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở là hình thức, mô hình có từ 80% trở lên ý kiến của đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, đại diện các thôn, tổ dân phố xác nhận mô hình đó hiệu quả, phù hợp trong truyền tải thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật, được triển khai trên toàn địa bàn, duy trì thường xuyên, liên tục và có khả năng nhân rộng

Có từ 02 (hai) hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả trở lên đạt 5 điểm; Có 01 (một) hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả đạt 03 điểm; Không có hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả đạt 05 điểm.

**Tài liệu đánh giá:** Văn bản, tài liệu triển khai các hoạt động thông qua hình thức, mô hình thông tin, phổ biến giáo dục pháp luật: Kế hoạch tổ chức, giấy mời, tin bài viết về tổ chức mô hình, báo cáo, các tài liệu liên quan (nếu có); Phiếu lấy ý kiến đánh giá của đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, đại diện thôn, tổ dân phố trên địa bàn về hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả; Bản tổng hợp kết quả đánh giá hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở.

***Chỉ tiêu 5: Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật: 03 điểm***

Cách xác định tỷ lệ %: Tổng số tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng/Tổng số tuyên truyền viên pháp luật của cấp xã x 100.

Cách chấm điểm: Đạt 100% được 03 điểm; từ 90% đến dưới 100% được 02 điểm; từ 80% đến dưới 90% được 01 điểm; từ 70% đến dưới 80% được 0,5 điểm; từ 50% đến dưới 70% được 0,25 điểm; dưới 50% được 0 điểm.

**Tài liệu đánh giá:** Kế hoạch tổ chức tập huấn, giấy mời hoặc thông báo tham dự tập huấn; Tài liệu bồi dưỡng, tập huấn; Danh sách tuyên truyền viên pháp luật xác nhận tham dự; Báo cáo kết quả (độc lập hoặc lồng ghép) về việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn.

***Chỉ tiêu 6: Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật: 03 điểm***

Thang điểm tương ứng với tỷ lệ % số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này được bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện: Đạt 100%: 3 điểm; từ 90% đến dưới 100%: 2 điểm; từ 80% đến dưới 90%: 1 điểm; từ 70% đến dưới 80% : 0,5 điểm; từ 50% đến dưới 70%: 0,25 điểm; dưới 50%: 0 điểm.

**Tài liệu đánh giá:** Văn bản của cơ quan có thẩm quyền có nội dung phân bổ, bố trí kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật; Dự toán kinh phí chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt; Báo cáo kết quả (độc lập hoặc lồng ghép) về phân bổ, bố trí, sử dụng kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật, mức độ đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã phê duyệt.